

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 02 - 2021

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

T Hnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuấn Vũ
2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2020/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về “ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX - ST ngày 12/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐ - HPT ngày 28/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thu H**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Chị H có đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau tại thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2014 và sinh được 02 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong việc nuôi dạy con chung, tạo lập kinh tế gia đình, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị H đưa con về nhà bố mẹ anh T sinh sống từ cuối năm 2016 và đến năm 2017 sinh cháu thứ hai còn anh T vẫn ở thành phố Hồ Chí Minh làm ăn. Ngày 15/02/2019, vợ chồng chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh T tại thôn T, xã V, huyện K được khoảng 02 tháng thì anh T tiếp tục vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, còn chị H đưa con thứ hai về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn 1, xã Vũ Quý huyện Kiến Xương sinh sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau và ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xác định không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Phạm Tuệ A sinh ngày 23/01/2015 và Nguyễn Phạm Bảo A1 sinh ngày 26/7/2017. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo A1 và anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuệ A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị H không có tài sản chung, không vay nợ chung.

** Bị đơn là anh Nguyễn Văn T: Vắng mặt tại địa phương nên Tòa án không lấy được lời khai.*

** Tại biên bản xác minh ngày 16/11/2020, UBND xã Vũ Lễ cung cấp:* Chị H và anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Lễ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh T ở thôn T, xã V được một thời gian ngắn thì anh T đi làm ăn ở miền Nam, còn chị H thì về nhà bố mẹ đẻ ở xã V1 sinh sống. Nay chị H xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay anh T vẫn đăng ký hộ khẩu tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

** Tại biên bản ghi lời khai ông Nguyễn Đình C và bà Vũ Thị T1 là bố mẹ đẻ anh Nguyễn Văn T trình bày:* vợ chồng cháu H cháu T chung sống với nhau và sinh 02 con chung rồi mới đăng ký kết hôn vào tháng 02/2019. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng cùng 02 con chung sống cùng gia đình ông bà được khoảng 02 tháng thì cháu T vào miền Nam làm ăn, còn cháu H thì đưa con thứ hai về nhà bố mẹ đẻ cháu ở xã V1 sinh sống. Nay cháu H xin ly hôn, cháu T cùng gia đình ông, bà cũng đồng ý ly hôn. Hiện nay cháu T đang đi làm xây dựng tại các tỉnh miền Nam nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể. Con chung Nguyễn Phạm Tuệ A hiện đang sống cùng ông bà và theo học tại Trường mầm non Vũ Lễ, Hàng tháng cháu T gửi tiền về để ông bà nuôi cháu Tuệ A. Tại buổi làm việc tại gia đình bố mẹ anh T, Thẩm phán đã gọi điện thoại cho anh T theo số điện thoại 0337055779 do ông bà cung cấp(bật chế độ loa ngoài), anh T nói lại là đồng ý ly hôn chị H. Ly hôn anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phạm Tuệ A và chị H nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phạm Bảo A1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Vợ chồng anh không có tài sản chung, không vay nợ chung. Hiện tại anh đang làm xây dựng tại các tỉnh thành khác nhau, địa chỉ không cố định một nơi nào do đó anh không thể về Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị H được. Các văn bản tố tụng đề nghị Tòa án gửi về địa chỉ thôn T, xã V, bố mẹ anh nhận và thông tin lại nội dung cho anh.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng không những tự tước bỏ quyền, nghĩa vụ của mình

mà còn thể hiện ý thức chấp hành pháp luật tổ tụng dân sự không nghiêm túc, đầy đủ. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Tuệ A sinh ngày 23/01/2015 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Phạm Bảo A1 sinh ngày 26/7/2017 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng bị đơn không có mặt và nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, 228 và 328 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân, tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị H kết hôn với anh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh T tại thôn T xã V huyện K được 02 tháng thì anh T tiếp tục

vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, còn chị H đưa con thứ hai về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn 1 xã V1 huyện K sinh sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau và ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn và anh T cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có 02 con chung, ly hôn chị H và anh T cùng có nguyện vọng là chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo A1 và anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuệ A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, anh T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tuệ A, cháu Tuệ A hiện nay đang được anh T nuôi dưỡng. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Bảo A1, cháu Bảo A1 hiện đang được chị H nuôi dưỡng. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị H, anh T và ý kiến của Viện kiểm sát: giao con chung Tuệ A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Bảo A1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu. Chị H, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, không vay nợ chung.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 328 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phạm Tuệ A sinh ngày 23/01/2015 và giao cho chị Phạm Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phạm Bảo A1 sinh ngày 26/7/2017. Chị H và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Phạm Thu H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001748 ngày 30/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị Phạm Thu H đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

